

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I – MÔN ĐỊA LÍ
NĂM HỌC: 2022 - 2023

*** KHÔI 10**

- Thời gian làm bài: 45 phút
 - Hình thức: Trắc nghiệm 40 câu

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận biết				Tổng
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			(TNKQ)	(TNKQ)	(TNKQ)	(TNKQ)	
1	Chủ đề: Khí quyển	Khí quyển, sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất	2	1	1		4
		Khí áp và gió	2	1		1	4
		Mưa	2	1			3
		Các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	2	1	1		4
2	Chủ đề: Thủy quyển	Thủy quyển, nước trên lục địa	2	1			3
		Nước biển và đại dương	2	1		1	4
3	Chủ đề: Sinh quyển	Đất	2	1	1		4
		Sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật	2	1		1	4
4	Thực hành	Tập bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu.	4	2	3	1	10
Tổng số câu			20	10	6	4	40
Tỉ lệ %			50%	25%	15%	10%	100%

* KHỎI 11

- Thời gian làm bài: 45 phút

- Hình thức: Tự luận

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Số CH
			Số CH	Số CH	Số CH	Số CH	
1	A. Khái quát nền kinh tế xã hội – thế giới	A1. Một số vấn đề của Châu Mỹ Latinh	1 câu (2 điểm)				1
		A2. Một số vấn đề của khu vực Tây Nam Á – Trung Á.		1 câu (2 điểm)			1
2	B. Địa lý khu vực và quốc gia	B1. Tự nhiên và dân cư Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. B2. Kinh tế Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.	1 câu (2 điểm)			1 câu (1 điểm)	2
3	C. Thực hành	C1. Vẽ biểu đồ cột + nhận xét	1 câu (2 điểm)		1 câu (1 điểm)		1
Tổng			Số câu: 3 Số điểm: 6	Số câu: 1 Số điểm: 2	Số câu: 1 Số điểm: 1	Số câu: 1 Số điểm: 1	Số câu: 6 Số điểm: 10
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			60%	20%	10%	10%	100%

*** KHỐI 12:**

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - MÔN: ĐỊA LÝ 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 phút

• **Nội dung ôn tập:** Từ bài 9 đến bài 15

• **Hình thức:** Trắc nghiệm khách quan (40 câu), thời gian làm bài: 50 phút.

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH TN	Thời gian (phút)
1	A. Đặc điểm chung của tự nhiên	A1. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	3	2,25	2	2	1	1,5	1	3,5	7	9,25
		A2. Thiên nhiên phân hoá đa dạng	3	2,25	2	2	2	3			7	7,25
2	B. Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên	B1. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.	2	1,5	2	2	1	1,5	1	3,5	6	8,5
		B2. Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai.	2	1,5	2	2	2	3			6	6,5
3	C. Thực hành	C1. Thực hành: Atlat, bảng số liệu, biểu đồ	6	4,5	4	4	2	3	2	7	14	18,5
Tổng			16	12	12	12	8	12	4	14	40	50
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%	
Tỉ lệ chung			70%				30%					

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Mỗi câu trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm, số lượng các câu hỏi theo tỉ lệ như trong ma trận.